

VẤN ĐỀ VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ Ở NƯỚC TA

HOÀNG ĐÌNH CÚC (*)

Trong điều kiện hiện nay, văn hoá và con người đang được các quốc gia trên thế giới coi là nguồn nội lực quan trọng của chiến lược phát triển bền vững. Ở Việt Nam, văn hoá và con người được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng, cần phải thấy rằng, bên cạnh những điểm mạnh, tích cực, văn hoá và con người Việt Nam hiện vẫn còn một số yếu kém cần được nhận diện, phân tích và khắc phục. Có như vậy, văn hoá mới thực sự phát huy vai trò nền tảng của nội lực, con người mới thực sự là nhân tố quyết định của nội lực. Nhiệm vụ quan trọng hiện nay của chúng ta là xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng xã hội chủ nghĩa; trong đó, xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa là vấn đề trung tâm.

Trong nỗ lực tìm kiếm động lực của sự phát triển bền vững, văn hoá và con người hiện đang là những vấn đề được cả thế giới quan tâm. Đối với nhiều quốc gia, kể cả những nước phát triển lẫn các nước đang phát triển, văn hoá và con người được coi là *nội lực quan trọng* trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong điều kiện cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ và xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế được mở rộng như hiện nay. Ở Việt Nam, trong suốt tiến trình cách mạng, đặc biệt là từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng ta luôn coi trọng vấn đề văn hoá và con người. Cùng với việc đề cao yếu tố con người, văn hoá được coi là "nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội"(1).

Lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử của dân tộc Việt Nam đã chứng minh rằng, văn hoá luôn gắn liền với cuộc sống của con

người và sự phát triển của xã hội; con người tồn tại, trưởng thành và phát triển nhờ văn hoá của mình. Nền văn hoá truyền thống của dân tộc ta được kết tinh và khẳng định trong cuộc đấu tranh và lao động sản xuất để tồn tại, phát triển của nhân dân trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Có thể nói, văn hoá và con người Việt Nam là những nhân tố quan trọng, góp phần hình thành nên truyền thống lịch sử trải dài hàng ngàn năm của dân tộc. Trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân tố văn hoá và con người Việt Nam được phát huy, tạo nên sức mạnh nhấn chìm bọn đế quốc xâm lược, giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, thực hiện thống nhất Tổ quốc. Ngày nay, những nhân tố đó tiếp tục đóng vai trò là động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá,

(*) Tiến sĩ, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.110.

đưa đất nước ta phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Như chúng ta đã biết, từ những thập niên 80, 90 của thế kỷ trước, thế giới đã xảy ra biết bao biến động nhanh chóng cùng với sự bùng nổ của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế. Hơn nữa, văn hoá và con người cũng không phải là "nhất thành bất biến"; trái lại, các yếu tố đó cũng vận động, biến đổi cùng sự phát triển của lịch sử. Do vậy, để khai thác, phát huy sức mạnh của văn hoá và con người Việt Nam với tính cách những nguồn lực nội sinh quan trọng của sự phát triển xã hội, trước hết cần có sự phân tích, đánh giá đúng thực trạng của văn hoá và con người. Có thể nói, trong suốt tiến trình xây dựng xã hội mới của chúng ta, nhất là từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, việc nghiên cứu các vấn đề văn hoá và con người Việt Nam luôn được coi trọng. Trên thực tế, nhiều chương trình nghiên cứu cấp bộ và cấp nhà nước, nhiều hội thảo khoa học xoay quanh các vấn đề văn hoá và con người Việt Nam đã được tổ chức, triển khai nghiên cứu từ các góc độ khác nhau. Đặc biệt, xây dựng văn hoá và con người luôn là một trong những nội dung quan trọng trong văn kiện của các kỳ Đại hội và một số Hội nghị Trung ương của Đảng.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ năm (khoá VIII), Đảng ta đã có sự đánh giá đúng đắn, khách quan về những thành tựu, những yếu kém của văn hoá và con người Việt Nam trên nhiều phương diện, nhiều lĩnh vực hoạt động. Tiếp nối những đánh giá đó, tiếng nói của công luận trên các phương tiện thông tin

đại chúng, như các báo chí xuất bản hàng ngày, vô tuyến truyền hình, đài phát thanh của trung ương và các địa phương, đã thường xuyên có những bổ sung, góp phần phản ánh ngày càng đầy đủ, toàn diện và kịp thời cả những mặt mạnh, ưu điểm lẫn những hạn chế, khiếm khuyết của văn hoá và con người Việt Nam hiện nay. Khái quát các nguồn tài liệu trên, chúng ta có thể rút ra một số *điểm mạnh* của văn hoá và con người Việt Nam, đó là:

Thứ nhất, trong công cuộc đổi mới đất nước, trong điều kiện mới của khu vực và thế giới, con người Việt Nam vẫn *luôn gắn bó mật thiết với những giá trị văn hoá truyền thống, với những phẩm giá của dân tộc* mà điểm nổi bật là tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, tự lực, tự cường, đoàn kết vì đại nghĩa dân tộc. Biểu hiện của điểm mạnh này là thái độ tích cực của mỗi công dân trước vận mệnh của Tổ quốc, trước các chuyển đổi về kinh tế, xã hội hiện nay.

Thứ hai, con người Việt Nam vẫn *luôn thể hiện đức tính cần cù, sáng tạo trong mọi hoạt động*. Đức tính này là một giá trị đặc trưng, chiếm vị trí xứng đáng trong bảng giá trị về nhân cách của con người Việt Nam. Thái độ tích cực của con người Việt Nam trong định hướng và lựa chọn giá trị này là điều kiện hết sức thuận lợi cho công tác giáo dục, từ giáo dục truyền thống, lối sống đến giáo dục đạo đức, nhân cách con người hiện đại,... nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thứ ba, nét đặc trưng của đời sống tinh thần, của phẩm giá của con người Việt Nam là *truyền thống cộng đồng, lòng nhân ái, những tình cảm vị tha và khoan dung*... vẫn được giữ vững, phát huy trong điều kiện mới của đất nước. Những giá trị mang tính nền tảng, cốt lõi ấy là cơ sở để phát triển tính nhân văn và xây dựng văn hoá

Việt Nam hiện đại, tiên tiến, mang bản sắc dân tộc. Có thể khẳng định rằng, đây là một thuận lợi căn bản để chúng ta thực hiện chương trình văn hoá trong toàn xã hội đối với các thế hệ con người Việt Nam hiện nay và mai sau.

Thứ tư, con người Việt Nam vẫn giữ được *truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo và sự hình thành, phát triển các giá trị mới của văn hoá và con người* đã chứng minh sự kết hợp giữa truyền thống với hiện đại trong thời kỳ đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thứ năm, trong công cuộc đổi mới, mô hình gia đình truyền thống đang có những biến đổi lớn, phức tạp do sự tác động của kinh tế hàng hoá, cơ chế thị trường, do những biến đổi của xã hội đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội... Tuy vậy, *những giá trị tinh thần, đạo lý của gia đình truyền thống vẫn được giữ vững, có ảnh hưởng tích cực trong đời sống gia đình Việt Nam, vẫn là nhân tố quan trọng đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội*.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mạnh trên đây, chúng ta cũng cần phải nhận diện một số yếu kém trong văn hoá và con người Việt Nam hiện nay. Điều này được thể hiện ở chỗ:

- *Phong cách sản xuất nhỏ* biểu hiện trong thói quen, tập quán, lối sống và cách ứng xử, nếp suy nghĩ, lễ thói làm ăn... của người Việt Nam vẫn đang là những cản trở không nhỏ đối với sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

- Những *mặt trái* của kinh tế thị trường đang tác động tiêu cực tới sự phát triển văn hoá và con người Việt Nam. Một trong những biểu hiện rõ nét của xu hướng này là sự suy giảm về mặt đạo đức của không ít người, nhất là lớp trẻ, thậm chí của cả một số cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất. Cùng với đó là sự xuất hiện các yếu tố tiêu

cực khác, như chủ nghĩa cực bộ, địa phương, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền, đề cao quá mức tiện nghi vật chất, xa hoa, lãng phí; sự phát triển chủ nghĩa cá nhân vị kỷ biểu hiện trong lối sống, trong cách ứng xử giữa người với người. Những tiêu cực này đang ảnh hưởng đến ý thức tư tưởng, đạo đức, lối sống của nhân dân ta. Vấn đề đặt ra ở đây chính là vấn đề quan hệ con người trong nền kinh tế thị trường, là ý thức về trách nhiệm, bổn phận, nghĩa vụ của cá nhân đối với những người thân trong gia đình, đối với cộng đồng và toàn xã hội. Nếu không đặt vấn đề giáo dục truyền thống, nếu không chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống... một cách đúng mức cả trong gia đình, nhà trường lẫn xã hội thì tình trạng suy thoái đạo đức chẳng những không sớm được ngăn chặn, mà còn đứng trước nguy cơ tiếp tục gia tăng.

Phân tích cội nguồn dẫn tới các yếu kém trên đây, ngoài việc chỉ rõ những nguyên nhân khách quan, Đảng ta cho rằng, *nguyên nhân chủ quan* là do: chưa đặt đúng vị trí của văn hoá, chưa xây dựng được chiến lược phát triển văn hoá song song với chiến lược phát triển kinh tế; chưa xử lý nghiêm những phần tử thoái hoá biến chất trong đảng và bộ máy nhà nước, việc quản lý còn có dấu hiệu bị buông lỏng; chưa có cơ chế và chính sách phát huy nội lực của nhân dân, chưa tạo được phong trào quần chúng mạnh mẽ tham gia phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ văn hoá dân tộc, chưa coi trọng bồi dưỡng, giáo dục và phát huy khả năng của tuổi trẻ là lực lượng chính, là đối tượng chủ yếu của hoạt động văn hoá(2).

(2) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 52 – 54.

Trên cơ sở phân tích những thành tựu, những yếu kém của văn hoá và con người ở nước ta hiện nay, Hội nghị Trung ương lần thứ năm (khoá VIII) của Đảng đã ra Nghị quyết về *Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Có thể khẳng định rằng, đây là một văn kiện quan trọng mang tính chất cương lĩnh, đánh dấu sự đổi mới toàn diện trong tư duy của Đảng về vấn đề văn hoá trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong Nghị quyết này, Đảng ta coi văn hoá là *nguồn lực nội sinh quan trọng nhất* của phát triển và yếu tố quyết định nội lực là *chất lượng con người*. Vì vậy, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng xã hội chủ nghĩa với những đặc trưng cơ bản: *dân tộc, hiện đại, nhân văn* là nhiệm vụ rất quan trọng trong công cuộc đổi mới. Một trong những nội dung trọng tâm của nền văn hoá ấy là xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã khẳng định: “tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế – xã hội, làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”⁽³⁾. Trên cơ sở thực tiễn xây dựng văn hoá những năm qua, Đảng ta đã xác định ba lĩnh vực quan trọng, đó là đời sống văn hoá cơ sở, những sản phẩm văn hoá đỉnh cao và những công trình văn hoá lớn tiêu biểu cho giai đoạn phát triển công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Về đời sống văn hoá cơ sở, *trước hết* cần tập trung phát huy tinh thần tự nguyện, tính tự quản và năng lực làm chủ, sáng tạo của nhân dân trong đời sống văn hoá. Đây là động lực lớn nhất,

đồng thời là nguyên nhân có tính quyết định tạo nên tính bền vững, chất lượng và hiệu quả của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” hướng đến mục tiêu tạo nên môi trường văn hoá tốt đẹp, lành mạnh, phong phú cho mỗi người và cả cộng đồng. *Thứ hai*, đa dạng hoá các phương thức tổ chức phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. *Thứ ba*, khuyến khích việc sáng tạo những sản phẩm văn hoá có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, có ảnh hưởng và tác động tích cực, sâu sắc đến đời sống tinh thần của xã hội.

Văn hoá là của con người, chỉ có ở con người. Văn hoá, đối với một con người, đó là tài và đức; đối với một quốc gia, đó là nền tảng dân trí, là trí tuệ, cốt cách và bản lĩnh của dân tộc. Vai trò động lực của văn hoá được thực hiện thông qua con người. Nhận thức sâu sắc vai trò của văn hoá cũng như mối quan hệ hữu cơ giữa văn hoá và con người, các văn kiện của Đảng, như Nghị quyết Trung ương lần thứ năm (khoá VIII), kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ chín (khoá IX) và văn kiện Đại hội X, đều khẳng định sứ mệnh cao quý nhất của văn hoá là *góp phần trực tiếp xây dựng con người và nguồn nhân lực* có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Hội nghị Trung ương lần thứ năm (khoá VIII) đã nhấn mạnh đến *những phẩm chất cơ bản của con người mới* mà chúng ta cần xây dựng để tạo nên nguồn nhân lực có chất lượng cao, phù hợp với những đòi hỏi khách quan của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đó là những con người được phát triển toàn diện, cả đức

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 106.

lần tài, cả thể lực lẫn trí tuệ, cả đạo đức, thẩm mỹ lẫn kỹ năng lao động, ý chí và bản lĩnh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại Đại hội X, Đảng ta coi *nhiệm vụ của văn hoá* là “xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi dưỡng các giá trị văn hoá trong thanh niên, học sinh, sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hoá con người Việt Nam”(4). Điều cần nhấn mạnh là, chúng ta cần kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tích cực và tiến bộ của con người Việt Nam, phê phán những yếu tố lạc hậu và tiêu cực, xây dựng những giá trị mới. Đặc biệt, chúng ta phải quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục lý tưởng chính trị, đạo đức, phẩm chất và nâng cao tính công dân cho đội ngũ lao động mới, tạo điều kiện cho họ có thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm công dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa, đối với nhân dân, dân tộc; đồng thời, được hưởng thụ một cách xứng đáng so với những đóng góp, cống hiến của họ cho xã hội.

Trước mắt, trong nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam, văn hoá cần nỗ lực thực hiện *ba mục tiêu* lớn:

- *Một là*, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các giá trị mới của con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. Có thể nói, đây là một đòi hỏi *rất cao* và *mới* đối với văn hoá. Bởi vì, trong những năm qua, cuộc vận động xây dựng con người mới tuy có bề rộng, nhưng chưa sâu, chưa bền vững, ít hiệu quả và chưa hình thành được dư luận xã hội định hướng các chuẩn mực giá trị mới. Đây là một yêu cầu có tính bao

quát, tổng thể; đồng thời, là cơ sở và định hướng giải quyết các nhiệm vụ trước mắt. Theo chúng tôi, từ những điểm mạnh của con người Việt Nam đã được Đảng xác định, cần cụ thể hoá thành những tiêu chí, chuẩn mực phù hợp với từng giới, từng ngành, từng địa phương, đơn vị. Đó là các phẩm chất: có tinh thần yêu nước, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tinh thần đoàn kết, có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, tôn trọng kỷ cương phép nước, cần cù lao động và có ý thức học hỏi vươn lên...

- *Hai là*, kiên quyết phê phán, đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực trong tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân; chống lại bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội... nhằm làm lành mạnh hoá xã hội. Đây là đòi hỏi bức xúc của toàn xã hội trong sự nghiệp xây dựng con người theo hệ giá trị chân - thiện - mỹ.

- *Ba là*, bồi dưỡng các giá trị văn hoá trong thanh niên, học sinh, sinh viên là một yêu cầu, nội dung được đặc biệt nhấn mạnh. Yêu cầu văn hoá trong việc xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam về nhân cách là một việc cực kỳ cần thiết, vừa có tính cơ bản, chiến lược, vừa rất cấp bách. Chúng ta đều biết rõ rằng, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặc biệt quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng thế hệ trẻ. Bởi, với Người, thế hệ trẻ chính là tương lai của đất nước. Tại Đại hội X, Đảng ta đã nhấn mạnh các giá trị lớn mà văn hoá phải chăm lo nuôi dưỡng cho thanh niên, sinh viên, học sinh là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, vẻ đẹp đạo đức và bản lĩnh văn hoá. Các giá trị đó mang ý nghĩa rất quan trọng đối với thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kỳ công

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 106.

ng nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập, giao lưu quốc tế.

Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ chín (khoá IX) đã khẳng định quyết tâm *triển khai trong thực tiễn giải pháp phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ*, coi đó là quốc sách hàng đầu; đòi hỏi các cấp, các ngành và toàn xã hội phải quán triệt sâu sắc hơn nữa ý nghĩa, vai trò động lực của các yếu tố văn hoá, xã hội và con người đối với sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Một trong những vấn đề cấp thiết hiện nay là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chú trọng hiệu quả kinh tế - xã hội của giáo dục - đào tạo. Nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo trong những năm tới là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện “chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá”, chấn hưng nền giáo dục Việt Nam. Muốn vậy, phải chuyển đổi mô hình giáo dục, đổi mới mạnh mẽ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; phải phát triển hệ thống giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề, đổi mới hệ thống giáo dục đại học và sau đại học; phải đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên ở tất cả các cấp học, bậc học. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học; thực hiện xã hội hóa giáo dục, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo.

Bên cạnh đó, cần chú trọng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của khoa học và công nghệ; “phấn đấu đến năm 2010, năng lực và khoa học công nghệ nước ta đạt trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực trên một số lĩnh vực quan trọng”. Nhiệm vụ của khoa học xã hội là tiếp tục

góp phần làm sáng tỏ các vấn đề nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bước đi của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; vấn đề phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phát triển con người... Nhiệm vụ của khoa học tự nhiên là tập trung nghiên cứu cơ bản, định hướng ứng dụng, đặc biệt là các lĩnh vực mà Việt Nam có nhu cầu và thế mạnh. Đẩy mạnh có chọn lọc việc nhập công nghệ, mua sáng chế kết hợp với công nghệ nội sinh để nhanh chóng đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của các ngành có lợi thế cạnh tranh, có tỷ trọng lớn trong GDP; phát triển công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ vật liệu mới.

Không phải ngẫu nhiên mà luận điểm có ý nghĩa như một triết lý: “Phân tích đến cùng, các trọng tâm, các động cơ và các mục đích của phát triển phải được tìm trong văn hoá”(5) được nhiều người tán thành và ủng hộ. Có thể nói, một trong những thành tựu đổi mới tư duy lý luận ở nước ta là quan điểm coi văn hoá dân tộc là *nền tảng của nội lực*, coi nguồn lực con người (đặc biệt về mặt chất lượng) là tiềm năng quý giá nhất, là nhân tố quyết định của nội lực. Bởi vậy, bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, nhiệm vụ quan trọng hiện nay của chúng ta là xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng xã hội chủ nghĩa; trong đó, xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa là vấn đề trung tâm. □

(5) Ủy ban quốc gia Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá. *Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá*. Hà Nội, 1992, tr.22.